

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Củng cố, phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số và Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Từ Sơn

Căn cứ vào Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 06/05/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số và Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Ủy ban nhân dân phường Từ Sơn xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số và Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW;
- Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030;
- Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030;
- Quyết định số 4157/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, hiện đại hóa hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp; bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu dân số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng chính sách và lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng về công tác dân số và phát triển, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và nhân viên y tế - dân số, cộng tác viên có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân số.

Nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ hoạch định chính sách về dân số, cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và nhân viên y tế - dân số.

Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bao gồm năng lực quản lý, tổ chức, triển khai công tác dân số trong tình hình mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Thông tin số liệu trực tuyến về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp phường đạt 100% năm 2030; nhân viên y tế - dân số, cộng tác viên dân số thực hiện cập nhật thông tin số liệu trực tuyến bằng thiết bị di động thông minh đạt 100% năm 2030.

(2) 100% kho dữ liệu chuyên ngành dân cấp phường được hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển vào năm 2026, tiếp tục duy trì và mở rộng trong những năm tiếp theo.

(3) Khai thác trực tuyến trên môi trường mạng các chỉ tiêu dân số và phát triển phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về dân số từ năm 2026.

(4) 80% ngành, lĩnh vực, địa phương sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vào năm 2026; đạt 100% năm 2030.

(5) Triển khai sử dụng các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh do các bộ, ngành Trung ương phát triển đáp ứng nhu cầu sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số của các cơ quan, tổ chức.

(6) Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số Trạm y tế và cộng tác viên dân số được đào tạo nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới.

(7) Tối thiểu 80% công chức, viên chức dân số làm công tác dân số được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về dân số.

(8) 100% viên chức làm công tác dân số được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm

và nhiệm vụ được giao.

(9) 90% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản ở các cơ sở y tế công lập, trạm y tế có kiến thức, kỹ năng cung cấp các dịch vụ dân số và phát triển.

(10) Hàng năm bồi dưỡng tập huấn kiến thức cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế - dân số theo nhu cầu và khả năng của các địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chương trình củng cố, phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

1.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển trên các nền tảng số, mạng xã hội, trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm tính chính thống, thống nhất và an toàn thông tin, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận tới các cơ quan, tổ chức và người dân.

Nội dung và phương thức tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại, bảo đảm thông tin số liệu dân số được cung cấp kịp thời, chính xác, dễ tiếp cận, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách dân số tại địa phương.

Cập nhật thông tin số liệu chuyên ngành dân số theo danh mục hành chính mới, định kỳ cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu tuyến phường vào kho dữ liệu tuyến tỉnh và kho dữ liệu chuyên ngành dân số trung ương.

Tổ chức tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của dữ liệu dân số trong hoạch định chính sách và phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về trách nhiệm cung cấp thông tin dân số chính xác.

1.2. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

Nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có, bổ sung trang thiết bị mới đảm bảo mục tiêu số hóa dữ liệu, lưu trữ dữ liệu; thiết bị mạng và các phần mềm bảo mật bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục và bảo mật của hệ thống dữ liệu dân số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, khai thác dữ liệu, phân tích dự báo bằng công nghệ hiện đại. Các tính năng khai thác, trích xuất dữ liệu, báo cáo định kỳ và theo yêu cầu cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tham mưu, hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

In và cung cấp phiếu thu tin cho Cộng tác viên, sổ A0...; Định kỳ điều tra, rà soát và cập nhật thông tin số liệu quản lý hộ gia đình, khu dân cư vào kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số;

Triển khai phần mềm MIS trên nền tảng web khi có hướng dẫn của Cục Dân số.

Triển khai áp dụng ứng dụng trên thiết bị di động thông minh thông qua các giải pháp công nghệ hiện đại có khả năng tổng hợp, phân tích và kết xuất thông tin số liệu cơ bản về dân số (theo chương trình do Cục Dân số triển khai).

1.3. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, cộng tác viên tham gia chương trình

Tuyển chọn cán bộ phụ trách chương trình có chuyên môn về công nghệ thông tin thành thạo trong nhập liệu, cập nhật, sử dụng dữ liệu cho phân tích, báo cáo, thống kê dân số, nhân khẩu học...

Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thống kê, nghiệp vụ thu thập thông tin biến động, cập nhật dữ liệu dân cư chuyên ngành dân số.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, cán bộ cộng tác viên tham gia chương trình về thống kê dân số, nhân khẩu học, công nghệ thông tin thành thạo trong nhập liệu, cập nhật, sử dụng dữ liệu cho phân tích, báo cáo.

Thường xuyên sao lưu, lưu trữ dữ liệu, bảo đảm an toàn dữ liệu dân cư.

Xây dựng đội ngũ giảng viên/báo cáo viên đáp ứng nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo năng lực tập huấn cho Cộng tác viên cơ sở.

Tổ chức tập huấn định kỳ hằng năm cho cộng tác viên dân số về kỹ năng thu thập thông tin dân số; kỹ năng truyền thông và vận động người dân; tăng cường đào tạo theo phương pháp cầm tay chỉ việc tại cộng đồng, phát triển các tài liệu đào tạo đơn giản, dễ hiểu cho cộng tác viên.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

3. Nguồn huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.

3. Nhiệm vụ của các cơ quan, ban ngành.

3.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu UBND phường xây dựng kế hoạch. Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND và Sở Y tế theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan trong việc kết nối và chia sẻ dữ liệu dân số với các cơ sở dữ liệu khác.

Sử dụng số liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phối hợp trong việc huy động các nguồn lực, đầu tư tài chính đảm bảo thực hiện các nội dung của kế hoạch, củng cố kho dữ liệu điện tử dân số và thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực dân số, in phiếu thu thập thông tin cho cộng tác viên, sổ A0...

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, đối chiếu và xác minh thông tin dân số, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch, rà soát biến động dân cư trên địa bàn.

Chỉ đạo bộ phận thống kê phối hợp rà soát, đối chiếu thông tin giữa dữ liệu dân số và dữ liệu dân cư nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và thống nhất của dữ liệu.

3.2. Tài Chính

Bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm để thực hiện Kế hoạch này; Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch; đề xuất cơ chế tài chính, định mức chi cho hoạt động dân số phù hợp tình hình mới.

3.3. Công an phường

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa, Trại y tế và các cơ quan liên quan trong việc kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa hệ thống thông tin chuyên ngành dân số với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phục vụ công tác quản lý dân số theo đúng quy định của pháp luật.

3.4. Các ban, ngành, cơ quan thuộc UBND phường.

Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân cung cấp thông tin dân số chính xác và tham gia các hoạt động về dân số và phát triển trên địa bàn phường.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn tham gia thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

3.5. Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường thời lượng, tin bài, xây dựng chuyên trang chuyên mục về các nội dung về công tác Dân số.

3.6. Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, đoàn viên và cộng đồng; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát thực hiện kế hoạch này.

3.7. Trạm Y tế

Chủ trì tổ chức chuẩn hóa, cập nhật và quản lý dữ liệu dân số trên địa bàn phường; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Phối hợp trong việc huy động các nguồn lực, đầu tư tài chính đảm bảo thực hiện các nội dung của kế hoạch, củng cố kho dữ liệu điện tử dân số và thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực dân số, in phiếu thu thập thông tin cho cộng tác viên, sổ A0...

Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực bảo đảm việc cập nhật dữ liệu dân số được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời trên hệ thống thông tin chuyên ngành dân số tại địa phương.

Chỉ đạo đội ngũ nhân viên y tế - dân số tổ dân phố tăng cường công tác quản lý, Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng, theo dõi cung ứng phương tiện tránh thai, báo cáo số liệu dân số - KHHGD theo hướng dẫn của ngành Y tế.

3.8. Tổ Dân phố

Chỉ đạo các ban ngành đoàn thể phối hợp tuyên truyền, vận động người dân cung cấp thông tin dân số chính xác và tham gia các hoạt động về dân số và phát triển tại địa phương

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số và Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Từ Sơn. Yêu cầu các cơ quan, ban ngành đoàn thể UBND phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh (b/c);
- Chi cục DS&TE(b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH phường;
- Các phòng, ban, cơ quan, đoàn thể phường;
- VP HĐND-UBND phường;
- Trung tâm Cung ứng DVSNC phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXX, TYT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Mạnh

MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 130 /KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của UBND phường Từ Sơn)

STT	Nội dung mục tiêu/nhiệm vụ	Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Thông tin số liệu trực tuyến về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp xã; nhân viên y tế - dân số, cộng tác viên dân số thực hiện cập nhật thông tin số liệu trực tuyến bằng thiết bị di động thông minh đạt 100% năm 2030.	100%	Trạm Y tế	Các cơ quan liên quan, Tổ dân phố, Cộng TV khu phố
2	Kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp xã được hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển vào năm 2026, tiếp tục duy trì và mở rộng trong những năm tiếp theo.	100%	Trạm Y tế	Chi cục DS& TE
3	Cấp xã xử lý, khai thác trực tuyến trên môi trường mạng các chỉ tiêu dân số và phát triển phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về dân số từ năm 2026.	100%	Trạm Y tế	Các cơ quan liên quan, Tổ dân phố, Cộng tác viên
4	Ngành, lĩnh vực, địa phương sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vào năm 2026	100%	UBND phường	Trạm Y tế
5	Triển khai khai thác sử dụng các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh do các bộ, ngành Trung ương phát triển đáp ứng nhu cầu sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số của các cơ quan, tổ chức.	-	UBND phường	Trạm Y tế

STT	Nội dung mục tiêu/nhiệm vụ	Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
6	Phối hợp với các cơ sở đào tạo chuyên ngành dân số, y tế công cộng và quản lý nhà nước tổ chức các lớp đào tạo hoặc cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với chuyên môn, vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.	-	Trạm Y tế	Cơ quan chuyên môn cấp trên
7	Tổ chức tập huấn định kỳ hằng năm cho cộng tác viên dân số về kỹ năng thu thập thông tin dân số; kỹ năng truyền thông và vận động người dân; tăng cường đào tạo theo phương pháp cầm tay chỉ việc tại cộng đồng, phát triển các tài liệu đào tạo đơn giản, dễ hiểu cho cộng tác viên.	-	Trạm Y tế	Cộng tác viên